

DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 14/2026¹

ÁN LỆ SỐ .../2026/AL

Về việc không phải bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày ... tháng ... năm 2026 và được công bố theo Quyết định số .../QĐ-CA ngày ... tháng ... năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Quyết định về việc hủy phán quyết trọng tài số 37/2026/QĐ-PQTT ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “*Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài*” giữa người yêu cầu là ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư C.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 12 và 13 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Tranh chấp giữa các bên thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài, Trọng tài viên đã được các bên lựa chọn, các Trọng tài viên đã bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài hợp lệ. Sau đó, có việc thay đổi Trọng tài viên đã tham gia bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng trọng tài đã được bầu tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trọng tài mà không phải bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Các điều 41, 42 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Từ khóa của án lệ:

“Thay đổi Trọng tài viên”; “Không bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài”.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu ngày 02/12/2025 của người yêu cầu là ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày như sau:

Ngày 19/10/2021, ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 (sau đây gọi là người yêu cầu) và Công ty Cổ phần Đầu tư C (sau đây gọi là Công ty

¹ Dự thảo án lệ này do TS. Sỹ Hồng Nam, Thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất.

C) ký Thỏa thuận tổng thể về việc chuyển nhượng cổ phần (*sau đây gọi là Thỏa thuận tổng thể*) về việc Công ty C nhận chuyển nhượng 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N (*sau đây gọi là Công ty N*)), chủ đầu tư hai dự án tại Khu kinh tế cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh (Dự án Khu đô thị Ngọc O và Dự án Khu công nghiệp Ngọc O).

Công ty C thanh toán 50.000.000.000 đồng (Tiền đặt cọc) sau khi bên yêu cầu hoàn thành các điều kiện tiên quyết Đợt 1. Cùng ngày, người yêu cầu, Công ty N và Công ty C ký Hợp đồng thế chấp (Hợp đồng thế chấp) theo đó Công ty N thế chấp 22 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tài sản thế chấp) cho Công ty C để bảo đảm nghĩa vụ của các bên yêu cầu; Hợp đồng thế chấp cho phép nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp nếu người yêu cầu bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Thỏa thuận tổng thể.

Trong quá trình thực hiện, các bên ký nhiều Thỏa thuận điều chỉnh (số 1, 2, 3) gia hạn thời hạn hoàn thành các điều kiện tiên quyết Đợt 2, Đợt 3 và điều chỉnh cách thức thực hiện thủ tục pháp lý, theo đó chính Công ty C là bên trực tiếp thực hiện nhiều thủ tục pháp lý cho dự án, với “chi phí pháp lý chủ trương” khoán cho Công ty C là 10.000.000.000 đồng.

Đến ngày 31/12/2023, Công ty C cho rằng các điều kiện tiên quyết vẫn chưa được hoàn thành nên ngày 3/1/2024 gửi thông báo ý định chấm dứt Thỏa thuận tổng thể; và ngày 22/3/2024 gửi thông báo xin nhắc lại việc chấm dứt, yêu cầu hoàn trả tiền đặt cọc và lãi chậm trả.

Ngày 12/4/2024, Công ty C nộp Đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2024 tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), được ghi nhận thành Vụ tranh chấp 84/24 HCM.

Ngày 22/4/2024, căn cứ Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC, VIAC ban hành Thông báo số 1141/VIAC-HCM (*sau đây gọi là Thông báo 1141*) ấn định phí trọng tài 1.189.689.239 đồng, yêu cầu Công ty C nộp trong 15 ngày, quá hạn không nộp thì coi như rút Đơn khởi kiện. Sau đó, VIAC cho phép Công ty C gia hạn nhiều lần và chấp nhận nộp phí trễ hạn, rồi thụ lý vụ việc, bắt chấp việc người yêu cầu khiếu nại về vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Trong quá trình tố tụng, người yêu cầu vẫn thiện chí tham gia, nộp bản tự bảo vệ, chọn Trọng tài viên và nhiều lần kiến nghị về tính độc lập, khách quan của Trọng tài viên do Công ty C chỉ định. Thành phần Hội đồng trọng tài bị thay đổi nhiều lần (từ ông Đỗ Văn Đ, đến ông Trương Trọng N1, rồi ông Vũ Ánh D), nhưng Chủ tịch Hội đồng trọng tài vẫn được giữ nguyên, không tiến hành bầu lại theo quy định của Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC.

Ngày 11/10/2025, Hội đồng trọng tài lần 3, bao gồm ông Phạm Duy N2 (Chủ tịch), ông Vũ Ánh D (Trọng tài viên) và ông Nguyễn Khánh N3 (Trọng tài viên), mở phiên họp cuối cùng; ngày 10/11/2025, Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài đối với Vụ tranh chấp 84/24 HCM, trong đó chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty C; buộc người yêu cầu liên đới thanh toán cho Công ty C 50.000.000.000 đồng tiền đặt cọc; 19.780.821.918 đồng tiền lãi chậm trả và tiếp tục trả lãi chậm trả trên cả tiền lãi chậm trả (lãi trên lãi) với lãi suất 10%/năm.

Phán quyết trọng tài được ban hành có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài, có nội dung trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên căn cứ Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC và Thỏa thuận tổng thể, người yêu cầu cho rằng Phán quyết trọng tài phải bị hủy trên các cơ sở sau:

1. Không tuân thủ điều kiện hòa giải bắt buộc trước khi khởi kiện

Thỏa thuận tổng thể quy định tranh chấp phải được ưu tiên giải quyết thông qua hòa giải với bên thứ ba độc lập trước khi đưa ra trọng tài. Trên thực tế không có bất kỳ thủ tục hòa giải nào được tiến hành một cách đúng đắn và đầy đủ theo thỏa thuận này, nhưng Công ty C vẫn khởi kiện, VIAC vẫn thụ lý và giải quyết.

Việc bỏ qua điều kiện hòa giải bắt buộc này là vi phạm thỏa thuận của các bên và đi ngược nguyên tắc khuyến khích hòa giải của pháp luật Việt Nam. Hành vi này trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

2. Không đình chỉ giải quyết khi tranh chấp do vi phạm nghiêm trọng thủ tục về nộp phí trọng tài

Thông báo 1141 quy định rõ, nếu Công ty C không nộp đủ phí trọng tài trong 15 ngày thì coi như rút Đơn khởi kiện. Theo Điều 30 của Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC, nếu Công ty C rút Đơn khởi kiện, thì Chủ tịch VIAC phải ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp khi Hội đồng trọng tài chưa được thành lập. Tuy nhiên, VIAC đã tự ý cho phép Công ty C gia hạn thời hạn nộp phí nhiều lần, chấp nhận khoản nộp phí trễ hạn và vẫn thụ lý và tiếp tục giải quyết vụ việc.

Khoản 1 Điều 35 của Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC không quy định cơ chế gia hạn nộp phí theo cách đã áp dụng. Việc VIAC đơn phương kéo dài thời hạn làm thay đổi hoàn toàn hậu quả pháp lý bất lợi cho C (bị xem là đã rút đơn) thành có lợi cho Công ty C, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài, thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

3. Không bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài khi thay đổi thành viên

Thành phần Hội đồng trọng tài đã được thay đổi nhiều lần đối với Trọng tài viên do Công ty C chỉ định, nhưng không tiến hành bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy tắc tổ tụng trọng tài VIAC.

Việc giữ nguyên Chủ tịch Hội đồng trọng tài trong khi thành phần Hội đồng trọng tài thay đổi làm sai lệch trình tự tố tụng, đồng thời tạo nghi ngờ khách quan, độc lập của Hội đồng trọng tài. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài, thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

4. Không đình chỉ giải quyết khi tranh chấp liên quan xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản

Thỏa thuận tổng thể quy định mọi giao dịch liên quan, bao gồm Hợp đồng thế chấp, là một phần không tách rời và cùng chịu sự điều chỉnh của Thỏa thuận tổng thể. Hợp đồng thế chấp quy định khi người yêu cầu bị coi là vi phạm nghĩa vụ, Công ty C phải xử lý, định đoạt tài sản thế chấp là bất động sản.

Người yêu cầu đã nhiều lần yêu cầu Công ty C xử lý tài sản thế chấp nhưng Công ty C không thực hiện, làm phát sinh tranh chấp về việc xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản. Theo pháp luật tố tụng dân sự, tranh chấp về bất động sản thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án nhân dân nơi có bất động sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; trọng tài không có thẩm quyền. Mặc dù vậy, Hội đồng trọng tài vẫn tiếp tục xét xử Vụ tranh chấp 84/24 HCM mà không đình chỉ việc giải quyết. Đây là vi phạm nghiêm trọng quy định về thẩm quyền, thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

5. Cách xác định lãi chậm trả trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam

Phán quyết trọng tài buộc người yêu cầu trả lãi chậm trả trên tiền đặt cọc tính từ ngày nhận tiền đặt cọc và tiếp tục trả lãi chậm trả trên cả khoản tiền lãi chậm trả (lãi trên lãi) với lãi suất 10%/năm.

Cách xác định trên là trái với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, theo đó lãi chậm trả chỉ phát sinh từ thời điểm bên có nghĩa vụ rơi vào tình trạng chậm thực hiện nghĩa vụ, không phải từ ngày nhận tiền ban đầu; trái với điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chỉ áp dụng việc trả lãi chậm trả trên lãi trong trường hợp chậm trả nợ theo hợp đồng vay, không áp dụng cho trường hợp hoàn trả tiền đặt cọc và trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự là chỉ tính lãi trên tiền gốc chưa thanh toán, không mặc nhiên cho phép tính lãi trên lãi chậm trả

nếu không có thỏa thuận rõ ràng và cũng không thuộc trường hợp ngoại lệ do luật quy định.

Như vậy, nội dung Phán quyết trọng tài về lãi chậm trả đã trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Tại phiên họp hôm nay:

Người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2, khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 10/11/2025 là ngày công bố Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 84/24 HCM. Ngày 02/12/2025, ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đề nghị hủy Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 84/24 HCM

ngày 10/11/2025 vì cho rằng: Phán quyết này vi phạm thủ tục tổ tụng trọng tài và trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

[4] Đối với lý do “Không tuân thủ điều kiện hòa giải bắt buộc trước khi khởi kiện”:

[5] Xét thấy, tranh chấp giữa các bên không thuộc trường hợp pháp luật quy định bắt buộc các bên phải tiến hành hòa giải thông qua bên thứ ba độc lập trước khi khởi kiện ra cơ quan giải quyết tranh chấp. Luật Trọng tài thương mại năm 2010 cũng không có quy định bắt buộc các bên phải tiến hành hòa giải trước khi tiếp nhận, thụ lý đơn khởi kiện của một bên.

[6] Theo Điều 10.2 Thỏa thuận tổng thể thì tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sẽ được giải quyết mà không bắt buộc phải thông qua phương thức “hòa giải với bên thứ ba độc lập”. Trường hợp không đạt được thỏa thuận để giải quyết tranh chấp (không phải thỏa thuận hòa giải) trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi tranh chấp phát sinh, một bên có quyền đưa tranh chấp ra trọng tài.

[7] Trong Vụ tranh chấp 84/24HCM, do người yêu cầu không hoàn thành các Điều kiện tiên quyết Đợt 2 theo đúng thời hạn thỏa thuận, vì vậy ngày 03/01/2024, ngày 16/01/2024, ngày 25/01/2024 và ngày 22/3/2024 giữa các bên có các trao đổi, thương lượng nhưng không thành. Tranh chấp giữa các bên đã phát sinh và các bên đã trao đổi bằng nhiều văn bản nhưng không đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ khi tranh chấp phát sinh. Do vậy, Công ty C có quyền đưa tranh chấp về việc chấm dứt hợp đồng giữa các bên ra trọng tài. Ngày 09/4/2024, Công ty C nộp đơn khởi kiện đến VIAC là phù hợp với quy định của Thỏa thuận tổng thể. Nội dung này đã được Hội đồng trọng tài giải quyết tại Quyết định về thẩm quyền ngày 04/7/2025, theo đó, Hội đồng trọng tài khẳng định tranh chấp giữa hai bên không bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải và Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Do vậy, việc VIAC thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Công ty C là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên, không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, không thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài.

[8] Đối với lý do “Không đình chỉ giải quyết tranh chấp do vi phạm nghiêm trọng thủ tục về nộp phí trọng tài”:

[9] Điều 28 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định trung tâm trọng tài có quyền thu phí trọng tài. Điều 35 Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC quy định mức phí, thời hạn nộp phí trọng tài sẽ do VIAC ấn định. Do vậy, việc VIAC ban hành các văn bản gia hạn thời gian nộp phí trọng tài cho C được hiểu là VIAC ấn định thời gian nộp phí trọng tài mới cho Công ty C, việc này thuộc thẩm quyền của VIAC. Cụ thể, ngày 28/5/2024, Công ty C đã gửi Công văn đề nghị gia hạn thời gian nộp phí trọng tài đến VIAC. Ngày 30/5/2024, VIAC có Văn bản số 1538/VIAC-HCM đồng

ý gia hạn thời gian nộp phí trọng tài cho Công ty C “muộn nhất là 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2024”. Như vậy, thời hạn cuối cùng để C nộp phí trọng tài là 17 giờ ngày 18/6/2024. Công ty C đã hoàn thành việc nộp đầy đủ phí trọng tài vào lúc 17h ngày 17/6/2024, trong thời hạn VIAC ấn định. Do vậy, việc VIAC gia hạn thời gian nộp phí trọng tài và thụ lý đơn khởi kiện của Công ty C sau khi nhận được phí trọng tài là phù hợp với thủ tục tố tụng của VIAC và Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Nội dung này đã được VIAC trả lời tại Văn bản số 2109/VIAC-HCM ngày 12/7/2024 và Văn bản số 2331/VIAC-HCM ngày 25/7/2024 và tại Quyết định về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài ngày 04/7/2025.

[10] Đối với lý do “không bầu lại Chủ tịch Hội đồng trọng tài”:

[11] Khoản 3 Điều 12 Quy tắc tố tụng VIAC quy định: “Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trọng tài viên được Bị đơn chọn hoặc được Chủ tịch Trung tâm chỉ định nhận được thông báo về việc được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên, các Trọng tài viên phải bầu người thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài và thông báo cho Trung tâm”.

[12] Trong Vụ tranh chấp 84/24HCM, người yêu cầu thông báo lựa chọn Trọng tài viên Nguyễn Khánh N3 vào ngày 26/8/2024. Đến ngày 19/9/2024, VIAC thông báo thành lập Hội đồng trọng tài, theo đó, Chủ tịch Hội đồng trọng tài được bầu bởi các trọng tài viên do các bên lựa chọn. Trước và sau khi Hội đồng trọng tài được thành lập, người yêu cầu và Công ty C không có bất kỳ khiếu nại, đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Do vậy, việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài của Vụ tranh chấp 84/24HCM là phù hợp với Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC.

[13] Sau đó, thành viên Hội đồng trọng tài có sự thay đổi, cụ thể trọng tài viên do Công ty C lựa chọn từ chối tiếp tục làm trọng tài. Tuy nhiên, Luật Trọng tài thương mại và Quy tắc tố tụng của VIAC không quy định về việc Chủ tịch Hội đồng trọng tài phải được bầu lại trong trường hợp có sự thay đổi trọng tài viên do một bên lựa chọn. Các Trọng tài viên được hai bên lựa chọn cuối cùng đều không có ý kiến phản đối việc ông Phạm Duy N2 được bầu làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Do vậy, việc ông Phạm Duy N2 tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội đồng trọng tài là phù hợp với quy định pháp luật, Quy tắc tố tụng của VIAC, cũng như ý chí của các bên tranh chấp và thành viên Hội đồng trọng tài.

[14] Ngoài ra, người yêu cầu đã mất quyền phản đối việc ông Phạm Duy N2 giữ chức Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Theo Điều 13 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và khoản 4 Điều 38 Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC, nếu người yêu cầu cho rằng việc ông Phạm Duy N2 vẫn tiếp tục là Chủ tịch Hội đồng trọng tài là vi phạm trình tự thủ tục trọng tài thì bên yêu cầu phải phản đối chậm nhất trước khi Hội đồng trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết tranh chấp là phiên họp cuối cùng. Nếu không

phản đối, bên yêu cầu sẽ mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án. Trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp 84/24HCM, VIAC đều có thông báo công khai với các bên về việc ông Phạm Duy N2 được bầu làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài và yêu cầu các bên có ý kiến về thông tin được công khai này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo, nhưng không có bất kỳ ý kiến phản đối nào. Bên yêu cầu biết việc ông Phạm Duy N2 giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng trọng tài trong suốt quá trình vụ tranh chấp, thậm chí sau khi Phiên họp cuối cùng kết thúc cũng không có ý kiến phản đối.

[15] Từ những lý do trên cho thấy, việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài phù hợp với các quy định của Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC, không vi phạm thủ tục tổ tụng trọng tài và không thuộc trường hợp hủy phán quyết trọng tài.

[16] Đối với lý do “Không đình chỉ giải quyết tranh chấp liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản”:

[17] Tranh chấp giữa Công ty C với người yêu cầu được giải quyết tại Vụ tranh chấp 84/24HCM là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài trên cơ sở thỏa thuận trọng tài của các bên và quy định của pháp luật. Trong đó, Công ty C là bên mua, người yêu cầu là bên bán, đối tượng của hợp đồng là cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại xây dựng và Dịch vụ Ngọc O do người yêu cầu là chủ sở hữu. Do người yêu cầu không đảm bảo điều kiện tại Thỏa thuận tổng thể, Công ty C đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ trả tiền đặt cọc và tiền lãi do chậm thanh toán như là hậu quả của việc chấm dứt. Người yêu cầu không trả tiền làm phát sinh tranh chấp giữa các bên, dẫn đến việc Công ty C phải khởi kiện ra VIAC.

[18] Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của trọng tài quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Các bên có thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp thông qua VIAC tại Điều 10.2 của Thỏa thuận tổng thể. Như vậy, VIAC có thẩm quyền đệ thụ lý đơn khởi kiện của Công ty C và Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của Công ty C. Công ty C không yêu cầu hay tranh chấp về tài sản bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm. Người yêu cầu không có đơn kiện lại Công ty C về việc xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản. Phán quyết trọng tài không có nội dung liên quan đến việc giải quyết tranh chấp về xử lý tài sản bảo đảm giữa các bên. Do vậy, yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 là không có cơ sở để chấp nhận.

[19] Đối với lý do “Cách xác định lãi chậm trả trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”

[20] Việc xác định lãi chậm trả do bên yêu cầu nêu ra trong đơn đề nghị thuộc vấn đề về nội dung của Vụ tranh chấp 84/24HCM. Theo khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại năm 2010: “Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết.” Như vậy, việc xác định lãi chậm thanh toán là vấn đề thuộc nội dung của vụ tranh chấp nên không nằm trong phạm vi giải quyết của Tòa án khi xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

[21] Mặt khác, theo điểm c Điều 9.4 của Thỏa thuận tổng thể thì “Sau khi nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng của Bên mua, Bên bán có nghĩa vụ hoàn lại cho Bên mua, tiền đặt cọc cộng với lãi suất chậm trả tính trên tiền đặt cọc tính từ ngày Bên mua đã thanh toán tiền đặt cọc cho Bên bán cho tới ngày Bên mua nhận toàn bộ số tiền đặt cọc được hoàn lại cộng với lãi suất chậm trả phải thanh toán từ Bên bán”. Việc tính lãi từ tiền đặt cọc và thời điểm tính lãi chậm trả do các bên thỏa thuận được ghi nhận trong Thỏa thuận tổng thể, thỏa thuận này là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không có sự lừa dối hay ép buộc, không vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, việc Hội đồng trọng tài ra phán quyết trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên là không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

[22] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên được ghi nhận.

[23] Từ những nhận định trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 84/24 HCM ngày 10/11/2025 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

[24] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 43, Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 84/24 HCM ngày 10/11/2025 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

2. Ông Đỗ Thành T, bà Đỗ Thị Ngọc O, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/3/2026. Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[12] Trong Vụ tranh chấp 84/24HCM, người yêu cầu thông báo lựa chọn Trọng tài viên Nguyễn Khánh N3 vào ngày 26/8/2024. Đến ngày 19/9/2024, VIAC thông báo thành lập Hội đồng trọng tài, theo đó, Chủ tịch Hội đồng trọng tài được bầu bởi các trọng tài viên do các bên lựa chọn. Trước và sau khi Hội đồng trọng tài được thành lập, người yêu cầu và Công ty C không có bất kỳ khiếu nại, đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Do vậy, việc bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài của Vụ tranh chấp 84/24HCM là phù hợp với Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC.

[13] Sau đó, thành viên Hội đồng trọng tài có sự thay đổi, cụ thể trọng tài viên do Công ty C lựa chọn từ chối tiếp tục làm trọng tài. Tuy nhiên, Luật Trọng tài thương mại và Quy tắc tố tụng của VIAC không quy định về việc Chủ tịch Hội đồng trọng tài phải được bầu lại trong trường hợp có sự thay đổi trọng tài viên do một bên lựa chọn. Các Trọng tài viên được hai bên lựa chọn cuối cùng đều không có ý kiến phản đối việc ông Phạm Duy N2 được bầu làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Do vậy, việc ông Phạm Duy N2 tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội đồng trọng tài là phù hợp với quy định pháp luật, Quy tắc tố tụng của VIAC, cũng như ý chí của các bên tranh chấp và thành viên Hội đồng trọng tài.”.